

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 04a/ĐK

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống nhất với giấy tờ xuất trình.
Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số:.....Quyển.....
Ngày: 1/... 6/... 2017
Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**ĐƠN ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai

I. PHÂN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất

1.1. Tên (viết chữ in hoa): **ông Phạm Thế Thu** – Sinh năm 1963 – CMND số 272114314, cấp tại công an tỉnh Đồng Nai.

Và Bà **Lương Thị Vinh** sinh năm: 1966 CMND 272130610 cấp tại công an tỉnh Đồng Nai.

1.2 Địa chỉ: **Ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.**

2. Đề nghị: - Đăng ký QSDĐ

Đăng ký quyền quản lý đất

- Cấp GCN đối với đất

Cấp GCN đối với tài sản trên đất

(Đánh dấu vào ô trống lựa chọn)

3. Thửa đất đăng ký

3.1. Thửa đất số: 178 ; 3.2. Tờ bản đồ số: 15;

3.3. Địa chỉ tại: **Ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.**

3.4. Diện tích: 422.8 m²; sử dụng chung: m²; sử dụng riêng: 422.8 m²;

3.5. Sử dụng vào mục đích: LUC từ thời điểm:

3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất:

3.7. Nguồn gốc sử dụng: Đất do bà Nguyễn Thị Xuân Tào là mẹ khai phá từ năm 1986 sử dụng đến năm 2004 thì cho con là ông Nguyễn Bảo Toàn sử dụng đến năm 2005 chuyển nhượng cho ông **Phạm Thế Thu** và bà **Lương Thị Vinh** sử dụng ổn định từ đó cho đến ngày nay không có ai tranh chấp.

3.8. Có quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất số....., của, nội dung quyền sử dụng.....;

X4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận quyền sở hữu tài sản)

4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:

a) Loại nhà ở, công trình⁽⁴⁾:

b) Diện tích xây dựng: (m²);

c) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác):

d) Sở hữu chung: m², sở hữu riêng: m²;

đ) Kết cấu:; e) Số tầng:

g) Thời hạn sở hữu đến:

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn)

4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng:

a) Loại cây chủ yếu:

b) Diện tích: m²;

c) Nguồn gốc tạo lập:

- Tự trồng rừng:

- Nhà nước giao không thu tiền:

- Nhà nước giao có thu tiền:

- Nhận chuyển quyền:

- Nguồn vốn trồng, nhận quyền:

d) Sở hữu chung: m², Sở hữu riêng: m²;

đ) Thời hạn sở hữu đến:

4.3. Cây lâu năm:

a) Loại cây chủ yếu:

b) Diện tích: m²;

c) Sở hữu chung: m²;

Sở hữu riêng: m²;

d) Thời hạn sở hữu đến:

5. Những giấy tờ nộp kèm theo:

6. Có nhu cầu ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

Đề nghị khác:

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xuân Lộc ngày 21 tháng 01 năm 2018

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Phạm Thế Thu Lương Thị Vinh

Phạm Thế Thu Lương Thị Vinh

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Xác nhận đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở; trừ trường hợp mua nhà, đất của tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở để bán)

1. Nội dung kê khai so với hiện trạng: *phần diện tích kiến trúc*

2. Nguồn gốc sử dụng đất:

Đất cho thuê quyền sử dụng đất của UBND xã Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 100/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai năm 2008. Khu vực này thuộc quyền quản lý của UBND xã Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai.

3. Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký: *2018*

4. Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất:

5. Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: *không*

6. Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: *Đúng*

7. Nội dung khác: *không*

Ngày 27 tháng 6 năm 2018

Ngày 27 tháng 6 năm 2018

Công chức địa chính

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Trương Công Phú

Trương Công Phú

TM Ủy ban nhân dân

Chức tịch

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



Lưu Quốc Cường

(Trường hợp có giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì không xác nhận các nội dung tại các Điểm 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Mục này; đăng ký riêng về đất thì không xác nhận nội dung Điểm 4; đăng ký riêng tài sản thì không xác nhận nội dung Điểm 2 và Điểm 3 Mục này)

III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định

(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)

Ngày 06 tháng 01 năm 2018

Ngày 06 tháng 01 năm 2018

Người kiểm tra

(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

Nguyễn Phạm Minh Nhật

Nguyễn Phạm Minh Nhật

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



Võ Văn Vũ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 04a/ĐK

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống nhất với giấy tờ xuất trình. Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số:.....Quyển....

Ngày 27/10/2018

Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

[Signature]

**ĐƠN ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất

1.1. Tên (viết chữ in hoa): **ông Phạm Thế Thu** – Sinh năm 1963 – CMND số 272114314, cấp tại công an tỉnh Đồng Nai.

Và Bà **Lương Thị Vinh** sinh năm: 1966 CMND 272130610 cấp tại công an tỉnh Đồng Nai.

1.2 Địa chỉ: **Ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.**

2. Đề nghị: - Đăng ký QSDĐ Đăng ký quyền quản lý đất (Đánh dấu ✓ vào ô trống lựa chọn)
- Cấp GCN đối với đất Cấp GCN đối với tài sản trên đất

3. Thửa đất đăng ký

3.1. Thửa đất số: 51 ; 3.2. Tờ bản đồ số: 15;

3.3. Địa chỉ tại: **Ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.**

3.4. Diện tích: 498.1 m²; sử dụng chung: m²; sử dụng riêng: 498.1 m²;

3.5. Sử dụng vào mục đích: **LUC** từ thời điểm: 1986 .;

3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất:

3.7. Nguồn gốc sử dụng: **Đất do ông Phạm Thế Thu và bà Lương Thị Vinh khai phá từ năm 1986 sử dụng ổn định từ đó cho đến ngày nay không có ai tranh chấp.**

3.8. Có quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất số....., của, nội dung quyền sử dụng.....;

X4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận quyền sở hữu tài sản)

4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:

a) Loại nhà ở, công trình⁽⁴⁾:

b) Diện tích xây dựng: (m²);

c) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác):

d) Sở hữu chung: m², sở hữu riêng: m²;

đ) Kết cấu:.....; e) Số tầng:

g) Thời hạn sở hữu đến:

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn)

4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng:

a) Loại cây chủ yếu:

b) Diện tích: m²;

c) Nguồn gốc tạo lập:

- Tự trồng rừng:
- Nhà nước giao không thu tiền:
- Nhà nước giao có thu tiền:
- Nhận chuyển quyền:
- Nguồn vốn trồng, nhận quyền:

d) Sở hữu chung: m², Sở hữu riêng: m²;

đ) Thời hạn sở hữu đến:

4.3. Cây lâu năm:

a) Loại cây chủ yếu:.....;

b) Diện tích: m²;

c) Sở hữu chung:..... m²;
Sở hữu riêng:..... m²;

d) Thời hạn sở hữu đến:

5. Những giấy tờ nộp kèm theo:

.....

6. Có nhu cầu ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

Đề nghị khác :

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xuân Lộc ngày 31 tháng 01 năm 2018
Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

(Signature)

Phạm Thế Thu Lương Thị Vinh

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Xác nhận đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở; trừ trường hợp mua nhà, đất của tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở để bán)

1. Nội dung kê khai so với hiện trạng: phù hợp hiện trạng đúng đất
2. Nguồn gốc sử dụng đất: đất do ông Phạm Thế Thu và bà Lê Thị Vinh khai phá từ năm
1978
3. Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký: 1978
4. Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất:
5. Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: không tranh chấp
6. Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng:
7. Nội dung khác:
Ngày 27 tháng 6 năm 2018

Công chức địa chính
(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature)

Trương Công Phú

TM. Ủy ban nhân dân
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)



(Signature)

(Trường hợp có giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì không xác nhận các nội dung tại các Điểm 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Mục này; đăng ký riêng về đất thì không xác nhận nội dung Điểm 4; đăng ký riêng tài sản thì không xác nhận nội dung Điểm 2 và Điểm 3 Mục này)

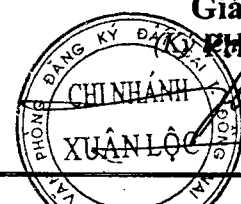
III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

.....
(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)

Ngày 06 tháng 01 năm 2018
Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

(Signature)

Ngày 06 tháng 01 năm 2018
Giám đốc
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hướng dẫn:

- (1) Cá nhân ghi họ tên, năm sinh, số giấy CMND; hộ gia đình ghi chữ "Hộ ông" hoặc "Hộ bà", sau đó ghi họ tên, năm sinh, số giấy chứng minh nhân dân (nếu có) của hai vợ chồng chủ hộ (người có chung quyền sử dụng đất của hộ). Tổ chức ghi tên và quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư (gồm tên và số, ngày ký, cơ quan ký văn bản). Cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch, số và ngày cấp, nơi cấp hộ chiếu. Trường hợp nhiều chủ cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên các chủ đó vào danh sách kèm theo.
- (2) Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp giấy hoặc đề nghị cấp chung một GCN nhiều thửa đất nông nghiệp thì tại dòng đầu của điểm 3 mục I chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa vào danh sách kèm theo (Mẫu 04c/ĐK).
- (3) Ghi cụ thể: được Nhà nước giao có thu tiền hay giao không thu tiền hay cho thuê trả tiền một lần hay thuê trả

HÙNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 210
Quyển số: 01 TP/CC-SCT/SGT
Ngày 6 tháng 9 năm 2018



Lai Quốc Cường

ĐÃ THU LÊ PHÍ

BẢN SAO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ 272114314

Họ tên: PHẠM THẾ THU

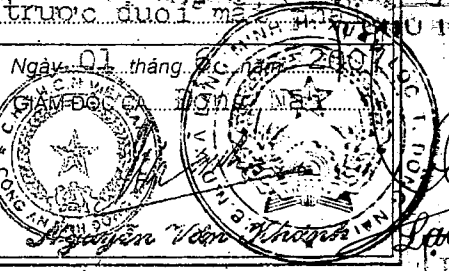
Sinh ngày: 08-03-1963

Nguyên quán: Hưng Yên

Nơi ĐKKH thường trú: Ấp Tây Minh,
Làng Minh, Xuân Lộc, Đồng Nai



| | |
|---|--|
| Dân tộc: <u>Kinh</u> | Tôn giáo: <u>Không</u> |
| HÙNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH | |
| DẤU VẾT RIÊNG NẤU NHƯC <u>210</u> | |
| NGÓN TRỎ TRÁI | Seo chăm Quyển số: <u>01</u> TP/CC-SCT/SGT |
| | Ngày <u>6</u> tháng <u>9</u> năm <u>2018</u> |
| NGÓN TRỎ PHẢI | Ngày <u>01</u> tháng <u>06</u> năm <u>2007</u> |
| | <i>Nguyễn Văn Hoàng</i> |



Lai Quốc Cường
ĐÃ THU LÊ PHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ 272114314

Họ tên: LIÊM THỊ VINH

Sinh ngày: 01-05-1966

Nguyên quán: Hải Hưng

Nơi ĐKKH thường trú: Tây Minh, Làng
Minh, Xuân Lộc, Đồng Nai



Danh sách..... Số giấy.....

DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI



Sẹo chấm c1.5cm trên trước đầu
mày phải

NGÓN TRỎ PHẢI



Ngày 29 tháng 04 năm 2016

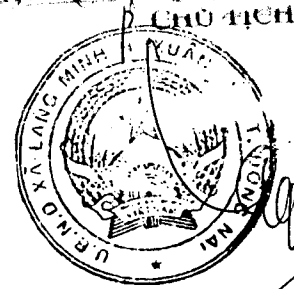
GIÁM ĐỐC CA Tỉnh Đồng Nai



Huỳnh Tiến Mạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 700
Quyển số: 01 TP/CC-SCT/SCT
Ngày 6 tháng 9 năm 2018



Lai Quốc Cường



SỔ HỘ KHẨU

ĐÃ TẠM LÊ DƯỚI

CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI

SỔ HỘ KHẨU

số 19043649.8

Họ và tên chủ hộ: PHẠM THẾ THUL

Nơi thường trú: T.Đ.Đ. - Ấp Tây Minh
Làng MINH - Xã LỘC

Ngày 18 tháng 12 năm 2015
TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Hộ sơ hộ khẩu số: G: 435 P

Số đăng ký thường trú số: Tô số:

CHỦ HỘ

Họ và tên: PHẠM THẾ THUL

Họ và tên gọi khác (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh: 1/1963, Giới tính: Nam

Nguyên quán: Hưng Yên

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp, nơi làm việc: LAM NÔNG

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên) Ngày 18 tháng 12 năm 2015
TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phạm Vy Nguyễn Đình



Lý do xóa đăng ký thường trú: Xã Anh Bằng

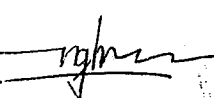
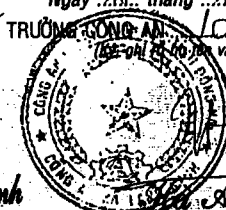
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên) Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: VỢ

Họ và tên: LIÊM THỊ VINH
Họ và tên gọi khác (nếu có):
Ngày, tháng, năm sinh: 1966 / / 1966 Giới tính: Nữ
Nguyên quán: Hưng Yên
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày 18 tháng 12 năm 2015
TRƯỞNG CÔNG AN Lang Minh
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


Phạm Vy Nguyễn Bình
Phạm Anh Bằng

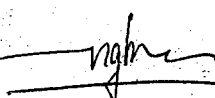
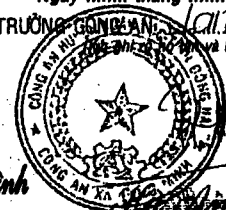
Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: CON

Họ và tên: PHẠM THỊ THẨM
Họ và tên gọi khác (nếu có):
Ngày, tháng, năm sinh: 1990 / / 1990 Giới tính: Nữ
Nguyên quán: Hưng Yên
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày 18 tháng 12 năm 2015
TRƯỞNG CÔNG AN Lang Minh
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


Phạm Vy Nguyễn Bình
Phạm Anh Bằng

Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: CON...

Họ và tên: PHẠM THỊ HỒNG
Họ và tên gọi khác (nếu có):
Ngày, tháng, năm sinh: 1/1993, Giới tính: Nữ
Nguyên quán: Hưng Yên
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày 18 tháng 12 năm 2015
TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Phạm Vy Nguyễn Bình

Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: CON...

Họ và tên: PHẠM THỊ THOAN
Họ và tên gọi khác (nếu có):
Ngày, tháng, năm sinh: 1/1983, Giới tính: Nam
Nguyên quán: Hưng Yên
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày 18 tháng 12 năm 2015
TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Phạm Vy Nguyễn Bình

Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: CHA

Họ và tên: PHẠM TUẤN HƯNG
Họ và tên gọi khác (nếu có):
Ngày, tháng, năm sinh: 02/06/2009 Giới tính: Nam
Nguyên quán: Hưng Yên
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên) Ngày 18 tháng 02 năm 2015

TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) Hưng Minh
Phạm Vy Nguyễn Bình
Hà Anh Bằng

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên) Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ:.....

Họ và tên:
Họ và tên gọi khác (nếu có):
Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Giới tính:
Nguyên quán:
Dân tộc: Quốc tịch:
Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên) Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên) Ngày tháng năm

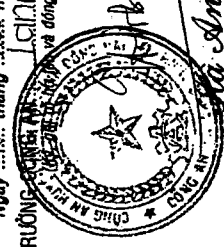
TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: DẠU

Họ và tên: LIÊN KIỆT THỊ LOAN
Họ và tên gọi khác (nếu có):
Ngày, tháng, năm sinh: 1/1984 giới tính: NỮ
Nguyên quán: Hưng Yên
Dân tộc: Kinh quốc tịch: Việt Nam
Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

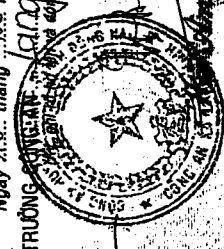
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Phạm Vy Nguyễn Bình
Ngày 18 tháng 12 năm 2015
TRƯỜNG CÔNG AN LIÊN MIỀN
và đồng dấu

Phạm Vy Nguyễn Bình

Lý do xóa đăng ký thường trú:
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
TRƯỜNG CÔNG AN
Ngày tháng năm
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: CHIAH

Họ và tên: PHẠM TIẾN ANH
Họ và tên gọi khác (nếu có):
Ngày, tháng, năm sinh: 26/04/2008 giới tính: Nam
Nguyên quán: Hưng Yên
Dân tộc: Kinh quốc tịch: Việt Nam
Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Phạm Vy Nguyễn Bình
Ngày 18 tháng 12 năm 2015
TRƯỜNG CÔNG AN LIÊN MIỀN
và đồng dấu

Phạm Vy Nguyễn Bình

Lý do xóa đăng ký thường trú:
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
TRƯỜNG CÔNG AN
Ngày tháng năm
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

The... Ngay... Thang... Nam...

DI BOOK

Êng Hoa ra Bai Chau mngay
Việt nam Pê luy Hê de Ham phuc

Chay song mhuong đit hieu
Tien ta mngay 13ao toan

Am 20 em 1983 trung mui
Vi là thach thi thuy mui

Am mêm 1983 đit hieu mngay
Êc 2 li đit ông em

10 môt đit hieu đit ông em
Khuc đit nuong đit ông em

3 3 tay mui Vê chông
Kô song mhuong chao lư

3 cày tay mui xa lang
muit oyi qô tiên là 20.0000

đông vật đong chui lư
Hieu mui's trê đit ông em

Vây hoi lèn đit hieu thudin
muê lam mui? Kên đit thên

Gi cam đon mui đit thên
Lê sica vò chông tá. Mui. sau

Mây cavi chom chông
ta xin huan đon chui đit hieu

Phụ lục
màu

Tháng
Ngày

Năm

Long Minh ngày 13/8/2005

nguyên Việt ctm

Loan

nguyên Bắc Loan

Phu

Quốc mua

Phạm Thế Anh Vinh

Trương Thị Vinh

nguyên chúng

Phung

Phu

Phạm Văn

Phung

Phạm Đức Vinh

Thức
Ngày
Tháng
Năm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỦA KHU DÂN CƯ

Về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất

Hôm nay, ngày 02 tháng 6 năm 2018, khu dân cư Ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Đã họp để xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với thửa đất số 51 diện tích 498,1m², loại đất LUC, Thửa số 178, tờ bản đồ số 15, loại đất LUC, tại địa chỉ Ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai của ông **Phạm Thế Thu** và bà **Lương Thị Vinh**

Thành phần cuộc họp gồm có:

1. Chủ trì cuộc họp: Ông T sần Thín Sáng - Trưởng ấp Tây Minh
2. Ông (Bà) *Lương Thị Vinh* - Đại diện Ủy ban nhân dân xã;
3. Ông,,

người (có tên dưới đây) đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay của thửa đất nói trên.

Cuộc họp đã thống nhất xác định:

1. Nguồn gốc sử dụng thửa đất:

- **Thửa đất số 51 tờ 15:** Đất do ông **Phạm Thế Thu** và bà **Lương Thị Vinh** khai phá từ năm 1986 sử dụng ổn định từ đó cho đến ngày nay không có ai tranh chấp.

Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đăng ký, đề nghị cấp Giấy chứng nhận từ ngày, tháng, năm 1986.

- **Thửa số 178, tờ bản đồ số 15:** Đất do bà Nguyễn Thị Xuân Tào là mẹ khai phá từ năm 1986 sử dụng đến năm 2004 thì cho con là ông Nguyễn Bảo Toàn sử dụng đến năm 2005 chuyển nhượng cho ông **Phạm Thế Thu** và bà **Lương Thị Vinh** sử dụng ổn định từ đó cho đến ngày nay không có ai tranh chấp.

Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đăng ký, đề nghị cấp Giấy chứng nhận từ ngày, tháng, năm 2005.

3. Tình trạng tranh chấp đất đai: Sử dụng ổn định không có tranh chấp

Những người tham gia cuộc họp cùng thống nhất ký tên dưới đây:

| STT | Họ và tên | Địa chỉ thường trú | Ký tên |
|-----|-----------------------|------------------------|-----------------------|
| 1 | <i>Phạm Thế Thu</i> | Ấp Tây Minh- Lang Minh | <i>Phạm Thế Thu</i> |
| 2 | <i>Lương Thị Vinh</i> | Ấp Tây Minh- Lang Minh | <i>Lương Thị Vinh</i> |
| 3 | <i>Lê Thị Vinh</i> | Ấp Tây Minh- Lang Minh | <i>Lê Thị Vinh</i> |

Ngày 02 tháng 06 năm 2018
Xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu Quốc Cường

Chủ trì cuộc họp

(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh của người chủ trì cuộc họp)

T sần Thín Sáng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐƠN KÊ KHAI XÁC NHẬN DIỆN TÍCH
“Về diện tích đất đai đang sử dụng tại địa phương”

Kính gửi: - UBND xã Lang Minh

Tên họ gia đình, cá nhân: **ông Phạm Thế Thu** – Sinh năm 1963 – CMND số 272114314, cấp tại công an tỉnh Đồng Nai.

Và Bà **Lương Thị Vinh** sinh năm: 1966 CMND 272130610 cấp tại công an tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ thường trú: Ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Luật đất đai 2013 có hiệu lực ngày 01/7/2013, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của chính phủ quy định Chi tiết một số điều của Luật đất đai.

Nay tôi làm đơn này xin kê khai diện tích đất đang sử dụng của tôi.

1. Đất thổ cư diện tích *tho* m²
2. Đất nông nghiệp diện tích *tho* m²
Trong đó: - Diện tích trồng cây hàng năm m²
 - Diện tích trồng cây lâu năm :..... m²
3. Đất xây dựng (chuyên dùng).....không.....m²
4. Ngoài ra ở tại địa phương khác (nếu có):.....m²
 + Diện tích :.....m²
 + Loại đất m²

Đề nghị UBND xã Lang Minh xác nhận đơn kê khai là đúng sự thật của tôi với diện tích nêu trên. Tôi cam đoan nội dung kê khai là đúng sự thật, nếu khai man tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày *02* tháng *06* năm 2018
Xác nhận của UBND xã Lang Minh
(nơi thường trú)
(Ghi rõ theo nội dung đơn)

UBND xã Lang Minh
Trần Thị Thủy
.....
.....
.....



Ngày *2* tháng *6* năm 2018
Người làm đơn
(ký ghi rõ họ tên)

Phạm Thế Thu Lương Thị Vinh

Phạm Thế Thu Lương Thị Vinh

Xác nhận của địa phương khác nếu có
(Ghi rõ theo nội dung đơn)

Lại Quốc Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LANG MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /DSTB-

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Tại xã: Lang Minh, huyện: Xuân Lộc, tỉnh: Đồng Nai

| SỐ T T | Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất | Địa chỉ thường trú | Tờ bản đồ số | Thửa đất số | Diện tích đất (m ²) | Mục đích sử dụng đất | Thời điểm sử dụng đất | Nguồn gốc sử dụng đất | Tài sản gắn liền với đất | Tình trạng tranh chấp |
|--------|--|-------------------------------|--------------|-------------|---------------------------------|----------------------|-----------------------|--|--------------------------|--|
| 1 | ông Phạm Thế Thu – Và Bà Lương Thị Vinh | Áp Tây Minh – xã Lang Minh | 15 | 51 | 498.1 | LUC | 1986 | Đất do ông Phạm Thế Thu và bà Lương Thị Vinh khai phá từ năm 1986 sử dụng ổn định từ đó cho đến ngày nay không có ai tranh chấp. | | Sử dụng ổn định không có ai tranh chấp |
| | | | 15 | 178 | 422.8 | LUC | 2005 | Đất do bà Nguyễn Thị Xuân Tào là mẹ khai phá từ năm 1986 sử dụng đến năm 2004 thì cho con là ông Nguyễn Bảo Toàn sử dụng đến năm 2005 chuyển nhượng cho ông Phạm Thế Thu và bà Lương Thị Vinh sử dụng ổn định từ đó cho đến ngày nay không có ai tranh chấp. | | Sử dụng ổn định không có ai tranh chấp |

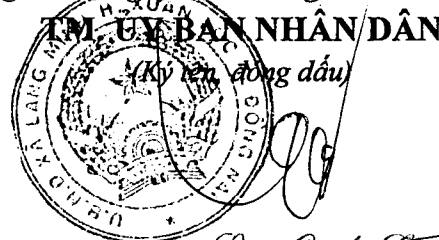
Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 11/10/2018, đến ngày 19/10/2018 Tại địa điểm: UBND xã Lang Minh, Trụ sở ấp Đông Minh, Người không đồng ý với kết quả thẩm tra trên đây thì gửi xã Lang Minh để giải quyết; sau thời gian trên Nhà nước sẽ không xem xét giải quyết./

**Xác nhận của đại diện những người sử dụng đất
về việc đã công khai danh sách này**
(Ký, ghi rõ họ, tên và địa chỉ)

Thu Vinh

Phạm Thế Thu Lương Thị Vinh

Lang Minh ngày 11 tháng 10 năm 2018



Lại Quốc Cường

TRÍCH LỤC VÀ BIÊN VẼ THỪA ĐẤT BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

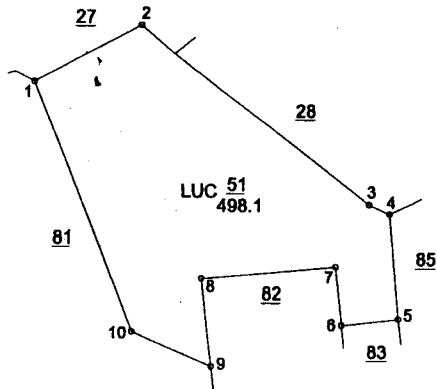
Số: 1623/2018
TỶ LỆ 1:500

Mẫu số 01-BV
Hợp đồng số: 1962/2

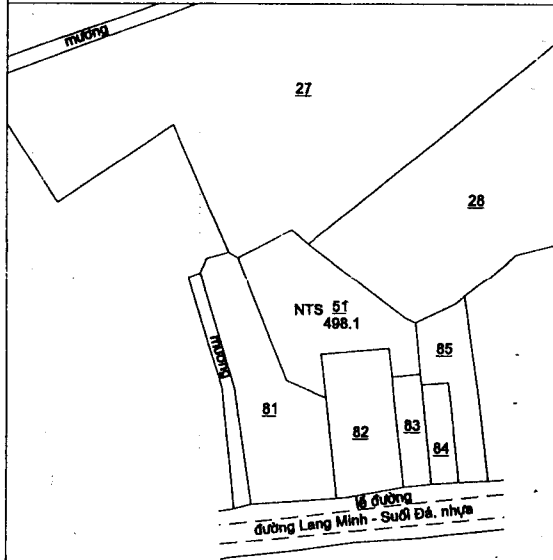
Người yêu cầu: bà Lương Thị Vinh
Địa điểm: xã Lang Minh - huyện Xuân Lộc - tỉnh Đồng Nai
Diện tích đất sử dụng: 498.1m²

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ
(Hệ VN2000, kinh tuyến trực 107° 45', múi chiều 3')

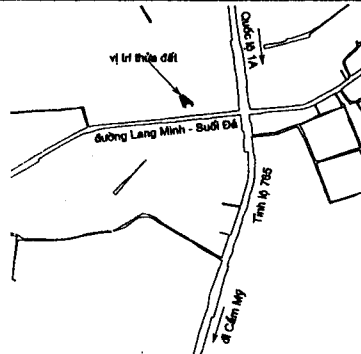
| Số hiệu mốc | Khoảng cách (m) | Tọa độ | | Chất liệu mốc |
|-------------|-----------------|------------|-----------|---------------|
| | | X(m) | Y(m) | |
| 1 | 10.79 | 1200935.42 | 458287.42 | |
| 2 | 25.92 | 1200940.51 | 458296.93 | |
| 3 | 2.02 | 1200924.31 | 458317.17 | |
| 4 | 9.30 | 1200923.46 | 458319.00 | |
| 5 | 5.04 | 1200914.19 | 458319.78 | |
| 8 | 5.15 | 1200913.63 | 458314.78 | |
| 7 | 5.15 | 1200918.75 | 458314.22 | |
| 8 | 12.00 | 1200917.72 | 458302.27 | |
| 9 | 7.90 | 1200909.87 | 458303.12 | |
| 9 | 7.75 | 1200913.06 | 458296.06 | |
| 10 | 23.97 | 1200935.42 | 458287.42 | |
| 1 | | | | |



TRÍCH LỤC BỒĐC KHU ĐẤT XÃ: LANG MINH
C6 thửa đất: 51 - Tờ Số: 15
Tỷ Lệ 1:1000



SƠ ĐỒ CHỈ DẪN VỊ TRÍ TỶ LỆ 1:25000



GHI CHÚ :

- Thửa đất thể hiện trên bản vẽ này được Trích lục và Biên vẽ từ thửa số: 51 - tờ số: 15 thuộc bộ BỒĐC xã Lang Minh, được Trung Tâm Kỹ Thuật Địa Chính - Nhà đất Đồng Nai đo vẽ tháng 3 năm 2012. Bộ BỒĐC này được lưu trữ và cập nhật chính lý biến động thường xuyên tại Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai, không kiểm tra đối soát ngoài thực địa.
- Thửa đất số 51 được giới hạn bởi các điểm: (1,2,3,...,10-1); có diện tích: 498.1m², mục đích sử dụng: LUC
- Toàn bộ diện tích thửa 51 thuộc quy hoạch đất nuôi trồng thủy sản (theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Xuân Lộc được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 4327/QĐ-UBND ngày 01/12/2017)
- Bản vẽ này chỉ có giá trị thể hiện hình thể, ranh giới, diện tích thửa đất để bổ túc hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ theo yêu cầu của bà Lương Thị Vinh tại hợp đồng số: 1962/HĐ-VPĐKĐĐ ngày 28/5/2018
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐỒNG NAI - CHI NHÁNH XUÂN LỘC

Ngày 09 tháng 5 năm 2018
Người biên vẽ:

Ngày 30 tháng 5 năm 2018
Người kiểm tra:

Ngày 10 tháng 5 năm 2018
GIÁM ĐỐC

(Chữ ký)

(Chữ ký)



Võ Văn Vũ

Trần Thị Thủy

Nguyễn Trọng Mạnh

TRÍCH LỤC VÀ BIÊN VẼ THỪA ĐẤT BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

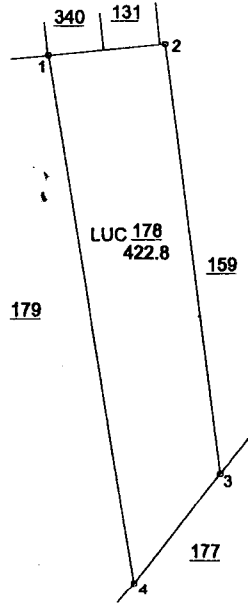
Số: 1689/2018
TỶ LỆ 1:500

Mẫu số 01-BV
Hợp đồng số: 1962/2

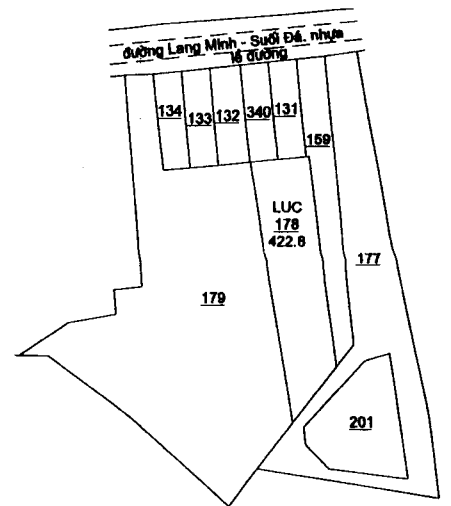
Người yêu cầu: bà Lương Thị Vinh
Địa điểm: xã Lang Minh - huyện Xuân Lộc - tỉnh Đồng Nai
Diện tích đất sử dụng: 422.8m²

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ
(Hệ VN2000, kinh tuyến trục 107° 45', múi chiếu 3')

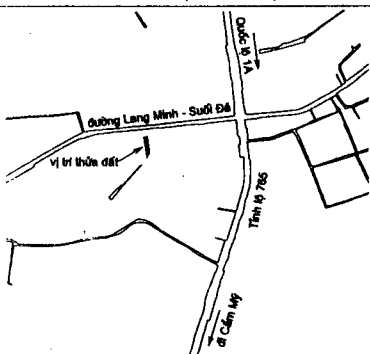
| Số hiệu mốc | Khoảng cách (m) | Tọa độ | | Chất liệu mốc |
|-------------|-----------------|------------|-----------|---------------|
| | | X(m) | Y(m) | |
| 1 | 10.42 | 1200856.96 | 458217.92 | |
| 2 | 38.89 | 1200857.99 | 458228.29 | |
| 3 | 12.53 | 1200819.41 | 458233.24 | |
| 4 | 48.04 | 1200809.53 | 458225.54 | |
| 1 | | 1200856.96 | 458217.92 | |



TRÍCH LỤC BĐĐC KHU ĐẤT XÃ: LANG MINH
Có thửa đất: 178 - Tờ Số: 15
Tỷ Lệ 1:1000



SƠ ĐỒ CHỈ DẪN VỊ TRÍ TỶ LỆ 1:25000



GHI CHÚ :

- Thửa đất thể hiện trên bản vẽ này được Trích lục và Biên vẽ từ thửa số: 178 - tờ số: 15 thuộc bộ BĐĐC xã Lang Minh, được Trung Tâm kỹ Thuật Địa Chính - Nhà đất Đồng Nai đo vẽ tháng 3 năm 2012. Bộ BĐĐC này được lưu trữ và cập nhật chỉnh lý biến động thường xuyên tại Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai, không kiểm tra đối soát ngoài thực địa.
- Thửa đất số 178 được giới hạn bởi các điểm: (1,2,3,4 -1); có diện tích: 422.8m², mục đích sử dụng: LUC
- Toàn bộ diện tích thửa 178 thuộc quy hoạch đất ở tại nông thôn (theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Xuân Lộc được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 4327/QĐ-UBND ngày 01/12/2017)
- Bản vẽ này chỉ có giá trị thể hiện hình thức, ranh giới, diện tích thửa đất để bổ túc hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ theo yêu cầu của bà Lương Thị Vinh tại hợp đồng số: 1962/HĐ-VPĐKĐĐ ngày 28/5/2018
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐỒNG NAI - CHI NHÁNH XUÂN LỘC

Ngày 29 tháng 5 năm 2018
Người biên vẽ:

Trần Thị Thúy

Ngày 30 tháng 5 năm 2018
Người kiểm tra:

Nguyễn Trọng Mạnh

Ngày 05 tháng 5 năm 2018
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Văn Vũ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01/LPTB
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 156/2013/TT-BTC ngày
06/11/2013 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh

[02] Lần đầu [03] Bổ sung lần thứ

[04] Tên người nộp thuế: **Lương Thị Vinh**

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ: ấp Tây Minh, xã Lang Minh

[07] Quận/huyện: huyện Xuân Lộc, [08] Tỉnh/Thành phố: tỉnh Đồng Nai

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/Thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế, số:.....ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1 Địa chỉ thửa đất: Ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

1.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Đường ruộng

1.3. Mục đích sử dụng đất: LUC

1.4. Diện tích (m²): 498.1m²

Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho): đất khai phá

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

Địa chỉ người giao QSDĐ: xã Lang Minh

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ...tháng năm 1986

1.6. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Cấp nhà: Loại nhà: nhà ở nông thôn

2.2. Diện tích nhà (m² sàn xây dựng): m²

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, cho, tặng:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm.....

2.4. Giá trị nhà (đồng):

Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho (đồng):

4. Tài sản thuộc diện không phải nộp hoặc được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Giấy tờ có liên quan, gồm: Hồ sơ thuế, hồ sơ cấp mới

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Xuân Lộc, ngày tháng năm 2018

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Lương Thị Vinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

- [01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh
[02] Lần đầu [03] Bổ sung lần thứ

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD): Lương Thị Vinh

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD: Ấp Tây Minh, xã Lang Minh, Xuân Lộc –
Đồng Nai

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): Fax email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có) :.....

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ:

1.6. Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

1.7. Điện thoại: Fax: Email:

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số :.....ngày.....

**2. Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai),
gồm:**

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất: Ấp Tây Minh

Số nhà Ngõ (ngách, hẻm, ...) Đường phố phường (xã, thị trấn) Lang
Minh, Quận (huyện) Xuân Lộc, Tỉnh (Thành phố) Đồng Nai.

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Đường Lang Minh – Suối đá

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: LUC

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: LUC

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngàytháng năm 2005.

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất: Đất do bà Nguyễn Thị Xuân Tào là mẹ khai phá từ năm
1986 sử dụng đến năm 2004 thì cho con là ông Nguyễn Bảo Toàn sử dụng đến năm 2005
chuyển nhượng cho ông **Phạm Thế Thu** và bà **Lương Thị Vinh** sử dụng ổn định từ đó
cho đến ngày nay không có ai tranh chấp.

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²):

4.1. Đất ở tại nông thôn: m²

a) Trong hạn mức giao đất ở: m²

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu
có):

b) Ngoài hạn mức giao đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:
422.8 m²

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., Ngày tháng năm 2018

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))



Lương Thị Vinh

Cục Thuế Đồng Nai
Chi cục Thuế Xuân Lộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

22268

Số:10335/TB- CCT

Xuân lộc, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

I. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ:

Căn cứ Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 10335/VPĐK ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất (nếu có), cơ quan Thuế xác định và thông báo nộp tiền sử dụng đất như sau:

1. Tên người nộp tiền sử dụng đất: **Ông Phạm Thế Thu và bà Lương Thị Vinh**
 - Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền: Lang Minh - Xuân Lộc – Đồng Nai
 - Mã số thuế (nếu có): Số điện thoại:
 2. Đại lý thuế hoặc người được uỷ quyền (nếu có)
 - Mã số thuế
 - Địa chỉ
 3. Thửa đất số: 178 Thuộc tờ bản đồ số: 15
 4. Tên đường/khu vực:
 5. Vị trí (1, 2, 3, 4...): Đất chuyên trồng lúa nước VT02.
 6. Mục đích sử dụng đất:
 7. Nguồn gốc đất (Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...): *Cấp số - chuyển nhượng.*
 8. Thời hạn giao đất (năm):
 9. Diện tích đất (m²): 422,8m²
 - 9.1. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất: m²
 - 9.1.1. Đất ở: m².
 - Trong hạn mức giao đất ở: m²
 - Ngoài hạn mức giao đất ở: m²
 - 9.1.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa:
 - 9.1.3. Trường hợp khác:
 - 9.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất: 422,8m²
- (Căn cứ điểm a, khoản 5, điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ)
10. Hình thức sử dụng đất:
 11. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m²):
 12. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:
 13. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:
 - 13.1. Chênh lệch giữa giá 2 loại đất khi chuyển mục đích:
 - 13.2. bằng 50% chênh lệch giữa giá 2 loại đất:
 - 13.3. bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
 - 13.4. bằng 100% tiền sử dụng đất:
 - 13.5. Trường hợp khác:
 14. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp (đồng): đ
 15. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có):
 - 15.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước:

15.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất:

16. Miễn, giảm tiền sử dụng đất:

16.1. Miễn tiền sử dụng đất

16.1.1. Lý do miễn:

16.1.2. Thời gian miễn:

16.1.3. Số tiền miễn (đồng):

16.2. Giảm tiền sử dụng đất

16.2.1. Lý do giảm:

16.2.2. Số tiền giảm (đồng):

17. Số tiền sử dụng đất đã nộp: ngày được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (đồng):

18. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước (đồng): đ

(Viết bằng chữ:)

19. Số tiền sử dụng đất còn phải nộp trong trường hợp tự nguyện ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và được khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp:

(Viết bằng chữ:)

20. Địa điểm nộp:

21. Thời hạn nộp tiền:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo này, người nộp thuế phải nộp 50% tiền sử dụng đất phải nộp.

Trong vòng 60 ngày tiếp theo, người nộp thuế phải nộp 50% tiền sử dụng đất phải nộp còn lại

Quá ngày phải nộp theo quy định mà người nộp tiền sử dụng đất chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp tiền sử dụng đất liên hệ với Chi cục thuế Xuân lộc theo số điện thoại: 3872101 địa chỉ: Xã Xuân hiệp huyện Xuân lộc tỉnh Đồng nai. Chi cục thuế Xuân lộc thông báo để người nộp tiền sử dụng đất được biết và thực hiện.

NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO NỘP TIỀN

....Ngày 4 tháng 7 năm 2014

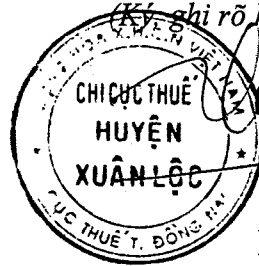
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Nguyễn Thị Thu

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

RA THÔNG BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Hữu Chí

II. PHÂN TÍNH TIỀN CHẠM NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (nếu có):

1. Số ngày chậm nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật:

2. Số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất (đồng):.....

(Viết bằng chữ:.....)

...., Ngày tháng năm ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Cục Thuế Đồng Nai
Chi cục Thuế Xuân Lộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

22/11/18

Số:10336/TB- CCT

Xuân lộc, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

I. PHÂN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ:

Căn cứ Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 10336/VPĐK ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất (nếu có), cơ quan Thuế xác định và thông báo nộp tiền sử dụng đất như sau:

1. Tên người nộp tiền sử dụng đất: **Ông Phạm Thế Thu và bà Lương Thị Vinh**

- Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền: Lang Minh - Xuân Lộc - Đồng Nai

- Mã số thuế (nếu có):

Số điện thoại:

2. Đại lý thuế hoặc người được uỷ quyền (nếu có)

- Mã số thuế

- Địa chỉ

3. Thửa đất số: 51

Thuộc tờ bản đồ số: 15

4. Tên đường/khu vực:

5. Vị trí (1, 2, 3, 4...): Đất chuyên trồng lúa nước VT02.

6. Mục đích sử dụng đất:

7. Nguồn gốc đất (Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...): *Cấp số - khai phá.*

8. Thời hạn giao đất (năm):

9. Diện tích đất (m²): 498.1m²

9.1. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất: m²

9.1.1. Đất ở: m².

- Trong hạn mức giao đất ở: m²

- Ngoài hạn mức giao đất ở: m²

9.1.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa:

9.1.3. Trường hợp khác:

9.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất: 498.1m²

(Căn cứ điểm a, khoản 5, điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

10. Hình thức sử dụng đất:

11. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m²):

12. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:

13. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:

13.1. Chênh lệch giữa giá 2 loại đất khi chuyển mục đích:

13.2. bằng 50% chênh lệch giữa giá 2 loại đất:

13.3. bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

13.4. bằng 100% tiền sử dụng đất:

13.5. Trường hợp khác:

14. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp (đồng): đ

15. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có):

15.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước:

15.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất:

16. Miễn, giảm tiền sử dụng đất:

16.1. Miễn tiền sử dụng đất

16.1.1. Lý do miễn:

16.1.2. Thời gian miễn:

16.1.3. Số tiền miễn (đồng):

16.2. Giảm tiền sử dụng đất

16.2.1. Lý do giảm:

16.2.2. Số tiền giảm (đồng):

17. Số tiền sử dụng đất đã nộp: ngày được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (đồng):

18. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước (đồng): đ

(Viết bằng chữ:)

19. Số tiền sử dụng đất còn phải nộp trong trường hợp tự nguyện ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và được khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp:

(Viết bằng chữ:)

20. Địa điểm nộp:

21. Thời hạn nộp tiền:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo này, người nộp thuế phải nộp 50% tiền sử dụng đất phải nộp.

Trong vòng 60 ngày tiếp theo, người nộp thuế phải nộp 50% tiền sử dụng đất phải nộp còn lại

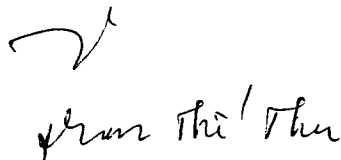
Quá ngày phải nộp theo quy định mà người nộp tiền sử dụng đất chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp tiền sử dụng đất liên hệ với Chi cục thuế Xuân lộc theo số điện thoại: 3872101 địa chỉ: Xã Xuân hiệp huyện Xuân lộc tỉnh Đồng nai. Chi cục thuế Xuân lộc thông báo để người nộp tiền sử dụng đất được biết và thực hiện. TK

NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO NỘP TIỀN

..., Ngày ... tháng ... năm ...

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))



**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)




Nguyễn Hữu Chí

II. PHẦN TÍNH TIỀN CHẬM NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (nếu có):

1. Số ngày chậm nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật:

2. Số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất (đồng):

(Viết bằng chữ:))

..., Ngày tháng năm ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XUÂN LỘC

Số:/TB-CCT

10336

....., ngày tháng năm

Xuân Lộc 20 11 2018

THÔNG BÁO NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số ngày... tháng năm của

10336 19

11 2018 Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai- Chi Nhánh huyện Xuân L

....., hoặc căn cứ hồ sơ của người
nộp lệ phí trước bạ, chi cục thuế Xuân Lộc thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất như sau:

I. ĐỊNH DANH VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ:

1. Tên chủ tài sản: **Phạm Thế Thu, Lương Thị Vinh**

2. Mã số thuế (nếu có):

3. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền LPTB: **L Minh**

4. Đại lý thuế (nếu có):

5. Mã số thuế:

6. Địa chỉ:

II. ĐẶC ĐIỂM TÀI SẢN

1. Thừa đất số: Tờ bản đồ số:

Số nhà Đường phố **51** Thôn (ấp, bản, phum, sóc) **15** xã (phường) **L Minh**

2. Loại đất: **Đất ở**

3. Loại đường/khu vực:

4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):

5. Cấp nhà: Loại nhà:

6. Hạng nhà:

7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:

8. Diện tích nhà, đất tính lệ phí trước bạ (m²):

8.1. Đất: **Đất ở: 0 m²** **Đất NN: 498.1 m²**

8.2. Nhà (m² sàn nhà):

9. Đơn giá một mét vuông sàn nhà, đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m²):

9.1. Đất: **Đất ở: đ/m²** **Đất NN: 40000 đ/m²**

9.2. Nhà (theo giá xây dựng mới):

III. LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ DO CƠ QUAN THUẾ TÍNH:

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ: **19,924,000 đồng**

1.1. Đất (8.1 x 9.1): **19,924,000 đồng**

1.2. Nhà (7 x 8.2 x 9.2):

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp (đồng):

(Viết bằng chữ:))

Nộp theo chương loại khoản hạng mục tiểu mục

3. Địa điểm nộp

4. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là ngày ... tháng ... năm Quá 30 ngày kể từ ngày ký thông báo của cơ quan thuế mà người nộp thuế chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế.

5. Trường hợp miễn nộp lệ phí trước bạ: Chủ tài sản thuộc diện được miễn nộp lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm ... khoản... Điều Nghị định số ... ngày ... tháng ... năm của Chính phủ

Căn cứ Khoản 06 Điều 9 của Nghị định số 140/2016/NĐ - CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ: về lệ phí trước bạ.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với chi cục thuế..... Xuân Lộc.....theo số điện

thoại: 0251.3872101 địa chỉ: xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.....

chi cục thuế..... Xuân Lộc..... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

..., ngày ... tháng ... năm ...

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Trần Thị Thu

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Hữu Chí

IV. PHẦN TÍNH TIỀN CHẠM NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (dành cho cơ quan thu tiền):

1. Số ngày chậm nộp lệ phí trước bạ so với thông báo của cơ quan Thuế:

2. Số tiền phạt chậm nộp lệ phí trước bạ (đồng):

(Viết bằng chữ:))

....., ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XUÂN LỘC

Số:/TB-CCT

10335

....., ngày tháng năm

Xuân Lộc 20 11 2018

THÔNG BÁO NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số ngày....
tháng năm của 10335 19

..... Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai- Chi Nhánh huyện Xuân L
....., hoặc căn cứ hồ sơ của người

nộp lệ phí trước bạ, chi cục thuế Xuân Lộc thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất như sau:

I. ĐỊNH DANH VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ:

1. Tên chủ tài sản: **Phạm Thế Thu, Lương Thị Vinh**

2. Mã số thuế (nếu có):

3. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền LPTB: **L Minh**

4. Đại lý thuế (nếu có):

5. Mã số thuế:

6. Địa chỉ:

II. ĐẶC ĐIỂM TÀI SẢN

1. Thửa đất số: Tờ bản đồ số:

Số nhà Đường phố **178** **15**
..... Thôn (ấp, bản, phum, sóc) xã (phường) **L Minh**

2. Loại đất: **Đất ở**

3. Loại đường/khu vực:

4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):

5. Cấp nhà: Loại nhà:

6. Hạng nhà:

7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:

8. Diện tích nhà, đất tính lệ phí trước bạ (m²):

8.1. Đất: **Đất ở: 0 m²** **Đất NN: 422.8 m²**

8.2. Nhà (m² sàn nhà):

9. Đơn giá một mét vuông sàn nhà, đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m²):

9.1. Đất: **Đất ở: đ/m²** **Đất NN: 40000 đ/m²**

9.2. Nhà (theo giá xây dựng mới):

III. LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ DO CƠ QUAN THUẾ TÍNH:

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ: **16,912,000 đồng**

1.1. Đất (8.1 x 9.1): **16,912,000 x 0.5% = 84,560 đồng**

1.2. Nhà (7 x 8.2 x 9.2):

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp (đồng):

(Viết bằng chữ:))

Nộp theo chương loại khoản **84,560** .. mục tiểu mục

3. Địa điểm nộp **Tám mươi bốn ngàn năm trăm sáu mươi đồng.**
Kho Bạc Xuân Lộc

4. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là ngày ... tháng ... năm Quá 30 ngày kể từ ngày ký thông báo của cơ quan thuế mà người nộp thuế chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế.

5. Trường hợp miễn nộp lệ phí trước bạ: Chủ tài sản thuộc diện được miễn nộp lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm ... khoản.... Điều Nghị định số ... ngày tháng ... năm của Chính phủ

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với chi cục thuế **Xuân Lộc** theo số điện thoại: địa chỉ:

0251.3872101 xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
chi cục thuế **Xuân Lộc** thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện. /

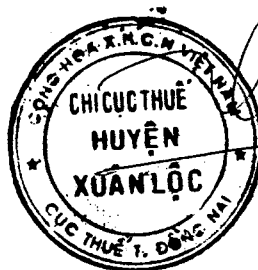
**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

..., ngày ... tháng năm

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Hữu Chí

Wu
Minh Thi Thi

IV. PHẢN TÍNH TIỀN CHẬM NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (dành cho cơ quan thu tiền):

1. Số ngày chậm nộp lệ phí trước bạ so với thông báo của cơ quan Thuế:

2. Số tiền phạt chậm nộp lệ phí trước bạ (đồng):

(Viết bằng chữ:))

....., ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số: 10335 /TB-CCT Xuân Lộc ngày 20 tháng 11 năm 2018.

THÔNG BÁO

Nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản

Kính gửi: Ông/ Bà/Tổ chức **Phạm Thế Thu, Lương Thị Vinh**
 Mã số thuế: **L Minh**
 Địa chỉ:

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển nhượng tại địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số...../VPĐK ngày..... tháng..... năm..... của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và tờ khai thuế thu nhập cá nhân của ông (bà)....., cơ quan thuế tỉnh thuế và thông báo số tiền thuế thu nhập cá nhân ông (bà) phải nộp như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN 15

- Thửa đất số:..... Tờ bản đồ số:.....
 Số nhà, đường phố.....
 Thôn, xóm..... **L Minh**
 Phường/xã:..... **Xuân Lộc**
 Quận/huyện:..... **Đồng Nai**
 Tỉnh/ thành phố:..... **Đất ở**
- Loại đất:.....
- Loại đường/khu vực:.....
- Vị trí (1, 2, 3, 4...): **đất ở: Vị trí đất NN: 2**
- Cấp nhà:..... Loại nhà:.....
- Hạng nhà:.....
- Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:.....
- Diện tích nhà, Đơn giá một mét sàn nhà, giá trị nhà
 8.1. Diện tích (m²):..... m²
 8.2. Đơn giá (đồng/m²):..... đ/m²
 8.3. Tổng giá trị nhà (đồng):..... đồng
- Diện tích đất, Đơn giá một mét vuông đất, giá trị đất

| Loại đất [9.1] đất ở | Diện tích [9.2] 0 | Đơn giá [9.3] 0 | Giá trị đất (=diện tích x Đơn giá) [9.4] - |
|-------------------------|----------------------|--------------------|---|
| Loại đất 1: đất NN | 422.8 | 40000 | 16,912,000 |
| Loại đất 2:..... | | | |
| | | | |
| Tổng | | | 16,912,000 |

II. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ 10,000,000

- Căn cứ xác định số thuế phải nộp
 - Giá chuyển nhượng bất động sản **16,912,000**..... đồng [A1]
 - Giá đất, giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân quy định (= [8.3] + [9.5]):..... đồng [A2]

1.3. Thu nhập được miễn thuế: đồng [A3]

(Đối với cá nhân được miễn thuế theo Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

2. Cách xác định số thuế phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản

- Trường hợp 1: [A1] > [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = $([A1]-[A3]) \times 2\% = 0 \times 2\%$

- Trường hợp 2: [A1] < [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = $([A2]-[A3]) \times 2\% = 338,240 \times 2\%$

3. Cách xác định số thuế phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = $([A2]-[A3] - 10.000.000) \times 10\% = \dots \times 10\%$

4. Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp: **338,240** đồng

(Viết bằng chữ: **Ba trăm ba mươi tám ngàn hai trăm bốn mươi đồng.**)

Nộp theo chương **tiêu** mục **1006**

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (nếu có):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| STT | Họ và tên | Mã số thuế | Số thuế phải nộp |
|-----|------------------------------------|------------|------------------|
| 1 | Thạm Thế Thu, Lương Thị Vin | | 338,240 |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| ... | | | |

5. Địa điểm nộp: **Kho bạc huyện Xuân Lộc**

6. Thời hạn nộp tiền chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thuế.

Quá thời hạn nêu trên nếu Ông/ Bà chưa nộp đủ số tiền thuế theo thông báo này vào Ngân sách Nhà nước thì Ông/ Bà phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nếu có vướng mắc, đề nghị Ông/ Bà liên hệ với cơ quan thuế **Xuân Lộc** theo số điện thoại: **02513.872000** địa chỉ: **xã Xuân Hiệp** để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục thuế **Xuân Lộc** thông báo để Ông/ Bà được biết và thực hiện. *gđ*

NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO NỘP TIỀN

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

..., ngày ... tháng ... năm

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thạm Thế Thu



Nguyễn Hữu Chí
Nguyễn Hữu Chí

III. PHẢN XỬ LÝ PHẠT CHẠM NỘP TIỀN THUẾ (Cơ quan thu tiền thực hiện):

1. Số ngày chậm nộp tiền thuế so với ngày thông báo của cơ quan thuế:

2. Số tiền chậm nộp tiền thuế : đồng

(Viết bằng chữ:)

..., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này



GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt Chuyển khoản
Loại tiền: VND USD Khác:

Mẫu số: C1-02/NS
(Theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC
ngày 17/06/2016 của Bộ Tài chính)

Mã hiệu: DON650118
Số CT: 0015282
Số tham chiếu:

Người nộp thuế: PHẠM THẾ THU, LƯƠNG THỊ VINH

Mã số thuế: 0106680443

Địa chỉ: LANG MINH

Quận/Huyện: XUÂN LỘC

Tỉnh, TP: ĐỒNG NAI

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/KBNN: KBNN Xuân Lộc - Đồng Nai Trích TK số:

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN

TK tạm thu

TK thu hồi hoàn thuế GTGT

vào tài khoản của KBNN KBNN Xuân Lộc - Đồng Nai

Tỉnh, TP:

Mở tại NH ủy nhiệm thu:

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán NN

Thanh tra TC

Thanh tra CP

CQ có thẩm quyền khác

Tên cơ quan quản lý thuế: Chi cục thuế huyện Xuân Lộc - Cục thuế Tỉnh Đồng Nai

| Phân dành cho người nộp thuế ghi | | | | | | Phân dành cho NH UNT/NH PHT/KBNN ghi | |
|----------------------------------|-------------|-------------------------|---|--------------|-------------|--------------------------------------|----------|
| STT | Số TK/QĐ/TB | Kỳ thuế/Ngày QĐ/Ngày TB | Nội dung các khoản nộp NSNN | Số nguyên tệ | Số tiền VND | Chương | Tiêu mục |
| 1 | 10335 | 20/11/2018 | Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản | 338 240 | 338 240 | 757 | 1006 |
| Tổng cộng: | | | | 338 240 | 338 240 | | |

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Ba trăm ba mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi đồng.

PHÂN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ Thu: 1054311

Nợ TK: 1112

Mã ĐBHC: 741HH

Có TK: 7111

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 04 tháng 12 năm 2018

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Thủ quỹ

NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 04 tháng 12 năm 2018

Kế toán

Kế toán trưởng

Vinh
Lương Thị Vinh

Lê Thị Hào
Nguyễn Thị Hồng

Lê Thị Hào



TTBM : CF4545B2692D1FE4978E7E7EF3916782

Không ghi vào
khu vực này



GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt Chuyển khoản
Loại tiền: VND USD Khác:

Mẫu số: C1-02/NS
(Theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC
ngày 17/06/2016 của Bộ Tài chính)

Mã hiệu: DON650118
Số CT: 0015283
Số tham chiếu:

Người nộp thuế: **PHẠM THẾ THU, LƯƠNG THỊ VINH**

Mã số thuế: **0106680443**

Địa chỉ: **LANG MINH**

Quận/Huyện: **XUÂN LỘC**

Tỉnh, TP: **ĐỒNG NAI**

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/KBNN: **KBNN Xuân Lộc - Đồng Nai** Trích TK số:
hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN

TK tạm thu

TK thu NSNN của người nộp thuế

vào tài khoản của **KBNN Xuân Lộc - Đồng Nai** Tỉnh, TP:

Mở tại NH ủy nhiệm thu:

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán NN

Thanh tra TC

Thanh tra CP

CQ có thẩm quyền khác

Tên cơ quan quản lý thu: **Chi cục thuế huyện Xuân Lộc - Cục thuế Tỉnh Đồng Nai**

| Phân dành cho người nộp thuế ghi | | | | | | Phân dành cho NH UNT/NH PHT/KBNN ghi | |
|----------------------------------|-------------|-------------------------|-----------------------------|---------------|---------------|--------------------------------------|----------|
| STT | Số TK/QĐ/TB | Kỳ thuế/Ngày QĐ/Ngày TB | Nội dung các khoản nộp NSNN | Số nguyên tệ | Số tiền VND | Chương | Tiểu mục |
| 1 | 10335 | 20/11/2018 | Lệ phí trước bạ nhà đất | 84 560 | 84 560 | 757 | 2801 |
| Tổng cộng: | | | | 84 560 | 84 560 | | |

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Tám mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi đồng.

PHÂN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ Thu: 1054311

Nợ TK: 1112

Mã ĐBHC: 26467

Có TK: 7111

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 04 tháng 12 năm 2018

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

Vinh
 Lương Thị Vinh

Lê Thị Hào
K

Lê Thị Hào

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng

TTBM : 2C0AC7145641401C4F1E9FD72C358BC1

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 178 Tờ bản đồ số: 15
b) Địa chỉ: xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
c) Diện tích: 422,8m² (bằng chữ: bốn trăm hai mươi hai phẩy tám mét vuông)
Trong đó: Diện tích được cấp: 422,8m², Không được cấp: 0,0m²
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
đ) Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước.
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 01/07/2064.
g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

2. Nhà ở: -/-

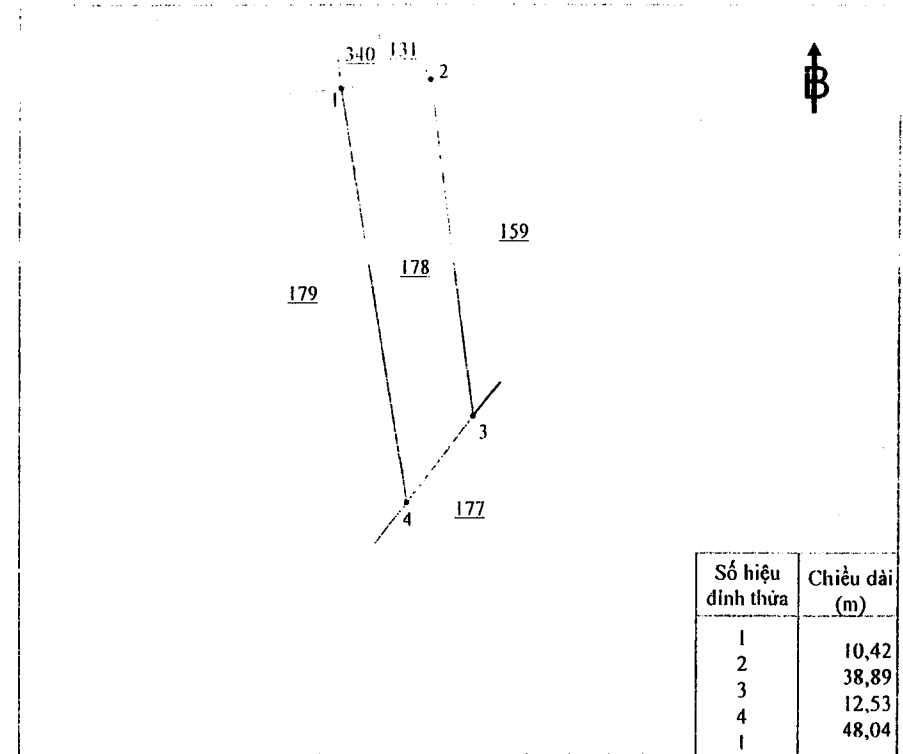
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý | Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền |
|------------------------------------|------------------------------------|
| | |

Ngày 11 tháng 12 năm 2018
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

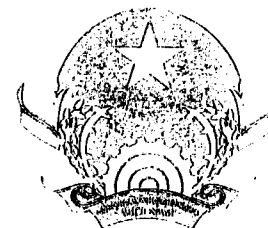


Nguyễn Văn Linh

Số vào sổ cấp GCN: CH...03317

| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý | Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền |
|------------------------------------|------------------------------------|
| | |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Ông: Phạm Thế Thu

Năm sinh 1963, CMND số 272114314

Bà: Lương Thị Vinh

Năm sinh 1966, CMND số 272130610

Địa chỉ thường trú: ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



254E71800CE42

CM 171394

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 51 Tờ bản đồ số: 15
- b) Địa chỉ: ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
- c) Diện tích: 498,1m² (bằng chữ: bốn trăm chín mươi tám phẩy một mét vuông)
 Trong đó: Diện tích được cấp: 498,1m², Không được cấp: 0,0m²
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- d) Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước.
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 01/07/2064.
- g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

2. Nhà ở: -/-

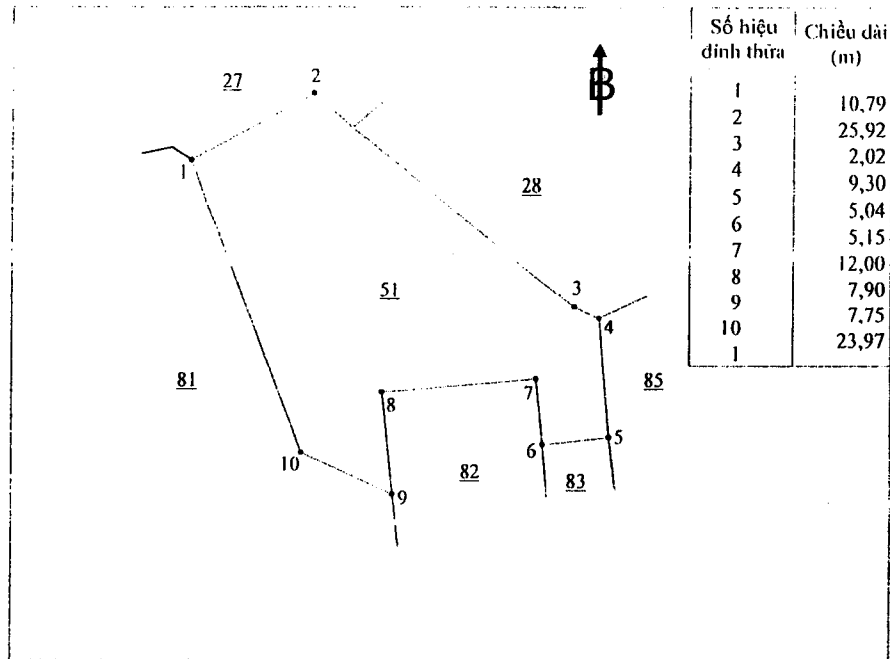
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý | Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền |
|------------------------------------|------------------------------------|
| | |

Ngày 12 tháng 12 năm 2018⁷
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH

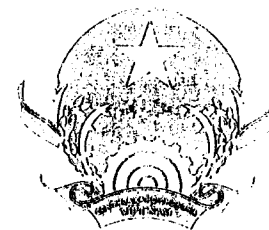


Nguyễn Văn Linh

Số vào sổ cấp GCN: CH.023.76

| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý | Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền |
|------------------------------------|------------------------------------|
| | |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN
 QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
 QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Ông: Phạm Thế Thu

Năm sinh 1963, CMND số 272114314

Bà: Lương Thị Vinh

Năm sinh 1966, CMND số 272130610

Địa chỉ thường trú: ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2E46718000E44

CM 171395